

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày 27/5/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn Th

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị H

Ông Nguyễn Thanh L

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phạm Trí Đ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Ngô Thọ Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Th**, Sinh năm 1972 tại huyện Quan S, tỉnh Thanh H.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn Quan S, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bó: Trần Văn Đ (đã chết); Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1935; Vợ: Lữ Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); con: 01 sinh năm 1996;. Tiền sự : Không có.

Tiền án: Ngày 13/6/2012 bị TAND huyện Quan S, tỉnh Thanh H xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2017.

Nhân thân: Ngày 24/12/2007, bị đưa vào Trung tâm GD-LĐXH Thanh Hóa cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng (Từ ngày 02/02/2008 đến ngày 01/02/2010). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến ngày 22/5/2020 tại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trương Hùng B - Văn phòng Luật sư Hoàng Ch, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh H. Có mặt.

**2. Lộc Văn Th**, Sinh năm 1978 tại huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã Tam Th, huyện Quan S, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt

Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Bô: Lộc Văn Ph, sinh năm 1954; Mẹ: Lò Thị T, sinh năm 1952; có vợ: Vi Thị Ch, sinh năm 1972; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999; con nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 5 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Mai Văn B, Văn phòng Luật sư Bắc Th, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh H. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 55 phút ngày 28/5/2020, tổ công tác của đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. Thanh H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại công viên HUD4 khu đô thị Đông Bắc Ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa thì phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, Th tự giác giao nộp 03 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói chứa 185 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (nghĩ là hồng phiến), cả 03 gói chứa 561 viên, có tổng khối lượng 53,639g (Năm mươi ba phẩy sáu ba chín gam). Đồng thời Th khai nhận số ma túy này là của Bùi Thanh T, nhà ở khu 6 thị trấn Sơn L, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa thuê Th mang bán cho khách của T lấy 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng), T trả công cho Th 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Th chưa bán được thì bị công an phát hiện bắt giữ. Số ma túy này T mua của Lộc Văn Th ở bản M, xã Tam Th, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa.

Điều tra mở rộng vụ án, ngày 29/5/2020 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thanh Hóa ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thanh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Sơn L, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa và Lộc Văn Th, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản M, xã Tam Th, huyện Quan S, tỉnh Thanh H. Khám xét khẩn nơi ở của Lộc Văn Th, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Thanh Hóa đã thu giữ 01 (một) khẩu súng thể thao và 05 (năm) viên đạn.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Ngày 25/5/2020, Bùi Thanh T nhận được điện thoại của người đàn ông tên là Đ ở thành phố Thanh Hóa gọi đến hỏi mua 03 (ba) “đàn” ma túy Hồng phiến (*tiếng lóng gọi tui, gói hồng phiến là “đàn”, mỗi “đàn” khoảng 200 viên*), nên Bùi Thanh T đã đồng ý nhận lời bán cho Đ 03 “đàn” ma túy Hồng phiến với số tiền: 19.500.000đ (*mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và hẹn khi nào có “hàng” (tức ma túy) sẽ cho người mang xuống thành phố Thanh Hóa giao cho Đ. Sau đó, Đ đã đưa trước cho Bùi Thanh T số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) để đặt mua ma túy.

Sau khi nhận lời bán ma túy cho Đ, thì Bùi Thanh T đã nói với Trần Văn Th về việc có người đặt mua 03 “đàn” ma túy tổng hợp hồng phiến và bàn với Th tìm mua về để bán kiếm lời, nên Th đã đồng ý nhận lời. Khoảng hơn 09 giờ ngày 27/5/2020, Tùng đi xe máy chở Th đến nhà Lộc Văn Th hỏi mua 03 đàn ma túy Hồng phiến. Khi vào nhà Th thấy có mình Th đang ở nhà, T và Th hỏi Th bán cho 03 “đàn” ma túy Hồng phiến thì được Th đồng ý bán với giá 5.000.000đ/đàn (*năm triệu đồng/01 đàn*) và Th nói hiện chỉ có 02 gói thôi, muốn lấy một gói nữa thì phải để đến tối, nên T đồng ý mua. Lúc T đang lấy tiền trong người ra đưa cho Th để mua 02 đàn ma túy Hồng phiến, thì Th ra ngoài đi vệ sinh, một lát sau khi quay vào thấy T đã mua được ma túy và bỏ ma túy vào trong túi quần để cất giấu. Th đã nói với Th cho thêm mấy viên hồng phiến để sử dụng, thì Th cho Thích 02 (hai) viên ma túy Hồng phiến. Sau đó, T chở Th ra về, trên đường đi về T nói cho Th biết đã mua được 02 (hai) đàn Hồng (tức ma túy Hồng phiến) của Th với giá 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và bảo Th bỏ 02 (hai) viên Hồng phiến của Th cho vào túi quần của T để cất giấu cho an toàn, nên Th đã bỏ 02 viên ma túy Hồng phiến vào túi quần của T. Khi đi về nhà Th thì T đã đưa lại 02 (hai) viên Hồng phiến cho Th (sau đó Thích đã sử dụng hết số ma túy này), đồng thời T hẹn Thích đến chiều sang nhà T để lấy tiền đi xuống thành phố Thanh Hóa trước, đợi T gửi ma túy xuống thì đi lấy đưa cho khách của T và nhận 16.500.000đ (*mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền của người này mua ma túy còn thiếu, T hứa xong việc sẽ cho Th số tiền lời bán ma túy là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), nên Th đã đồng ý nhận lời. Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2020, Th đi một mình đến nhà T nhận 1.000.000đ (*một triệu đồng*) của T đưa, rồi đi xe ô tô khách xuống thành phố Thanh Hóa thuê nhà nghỉ lại qua đêm, đợi T gửi ma túy xuống để đi lấy bán cho khách đã đặt mua của T.

Do đã hẹn trước với nhau, nên tối ngày 27/5/2020, Bùi Thanh T đi một mình lên bản M, xã Tam Th mua thêm 01 gói ma túy (Hồng phiến) của Lộc Văn Th với giá 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và mang về nhà. Đến khoảng 21 giờ tối cùng ngày, T lấy 03 (ba) đàn ma túy hồng phiến cất giấu vào bên trong túi quần áo rồi gói lại, bên ngoài ghi số điện thoại của người nhận là Trần Văn Th và gửi nhà xe ô tô khách Hương Châu, chạy tuyến Quan S - TP. Thanh Hóa xuống TP. Thanh Hóa cho Th.

Tại kết luận giám định số 1487/PC09 ngày 01/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 555 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 53,051g (Năm mươi ba phẩy không năm một gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 06 viên nén hình tròn, màu xanh có tổng khối lượng 0,588g (Không phẩy năm tám tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 03 túi nilon màu xanh bên trong mỗi túi chứa 185 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, tổng cộng cả 03 gói chứa 561 viên.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng.
- 01(một) khẩu súng thể thao và 05(năm) viên đạn.

Toàn bộ vật chứng đã niêm phong, hiện được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 37/CTr-VKS-P1 ngày 19 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trần Văn Th và Lộc Văn Th tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 45; Điều 47 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 58; Điều 45; Điều 47 BLHS năm 2015, đề nghị Xử phạt bị cáo Lộc Văn Th từ 16 năm đến 17 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn Th, Lộc Văn Th mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Lộc Văn Th ông Mai Văn B không tranh luận về tội danh, điều luật như cáo trạng truy tố, cho rằng bị cáo Th là người dân tộc thiểu số, sống huyện miền núi vùng biên giới có hiểu biết pháp luật hạn chế được hưởng các tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lộc Văn Th không đồng ý với luận cứ bào chữa của Luật sư ông Mai Văn B và cho rằng bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th ông Trương Hùng B không tranh luận về tội danh, điều luật, nhữn cho rằng bị cáo Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sống huyện miền núi vùng biên giới có hiểu biết pháp luật hạn chế, được hưởng các

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận cứ bào chữa tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định. Kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 27/5/2020, Bùi Thanh T và Trần Văn Th đã mua của Lộc Văn Th 561 viên ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 53,639g (Năm mươi ba phẩy sáu ba chín gam), đến ngày 28/5/2020 Th mang số ma túy trên đến khu vực công viên HUD4, khu đô thị Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa để bán cho khách thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn Th thừa nhận quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung, bức cung, dùng nhục hình.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như bản tự khai tại bút lục 194; 195; 196; 197; biên bản ghi lời khai bút lục từ 198 đến 201; biên bản hỏi cung bút lục từ 202 đến 205 là chữ viết bị cáo, ký tên bị cáo đã được đọc lại nội dung lời khai ghi đúng như lời khai bị cáo và không có ý kiến gì “.... Trưa ngày 27/5/2020 T đang ở nhà tại Bản M, xã Tam Th, huyện Quan S thì có anh Th, anh T nhà ở thị trấn Sơn L, huyện Quan S, hỏi mua 03 “đàn” hồng phiến là ma túy tổng hợp, mỗi đàn khoảng 200 viên với giá 5.000.000đ/1 đàn, anh T lấy 10.000.000đ đưa tiền cho tội, tội đưa cho 02 “đàn” hồng phiến và cho anh Th 02 viên hồng phiến. Sau đó anh T dặn tội lấy thêm cho 01 “đàn” hồng phiến... Tội cùng ngày 27/5/2020 anh T đến nhà tội hỏi mua 01 “đàn” hồng phiến (ma túy tổng hợp), đưa cho tội 4.500.000đ còn nợ lại 500.000đ...”

Lời khai bị cáo Trần Văn Th tại bút lục số từ 157 đến 166 như sau: “... sáng ngày 27/5/2020 T lai tôi đi bằng xe máy đến nhà anh Th ở Bản M, xã Tam Th, huyện Quan S để mua hồng phiến là ma túy tổng hợp với giá 01 “đàn” là 5.000.000đ, anh Th còn cho tôi 02 viên hồng phiến để sử dụng...”

Lời khai bị cáo Bùi Thanh T tại bút lục số từ 181 đến 190 như sau: “... Sáng ngày 27/5/2020 anh Th dẫn tôi đến nhà anh Th, ở Bản M, xã Tam Th, huyện Quan S để mua hồng phiến là ma túy tổng hợp, anh Th đồng ý bán với giá 01 “đàn” là 5.000.000đ. Do lúc đó tôi chỉ có 10.000.000đ, nên mua được 02 “đàn” với anh Th... Đến khoảng 17 giờ cùng ngày tôi quay lại nhà anh Th mua thêm 01 “đàn” hồng phiến, đưa cho anh Th 4.500.000đ nợ lại 500.000đ...”

Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn Th không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng không đưa ra được các chứng cứ chứng minh mà chỉ nhằm mục đích trốn tránh. Do đó, Lộc Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Trần Văn Th.

Các bị cáo ý thức rõ việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. Khi phạm tội các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Ý thức và động cơ, mục đích của các bị cáo là bán ma túy để hưởng tiền lời nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Văn Th, Lộc Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “Heroin, Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo Trần Văn Th, Lộc Văn Th đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, ma túy là nguyên nhân làm suy thoái nòi giống và làm băng hoại đạo đức xã hội, nguyên nhân của nhiều gia đình tan nát, kinh tế lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo do háms lợi không bằng con đường lao động chân chính, sẵn sàng đổi cả tính mạng để có tiền chi tiêu cá nhân, tiếp tay cho việc mua bán ma túy, gieo rắc cái chết cho nhân loại. Đặc biệt, hiện nay các loại tội phạm về ma túy trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng có diễn biến và tiềm ẩn phức tạp. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo và để giáo dục chung cho xã hội, cũng như công tác trong đấu tranh phòng chống các loại tội phạm về ma túy có hiệu quả.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, nên thuộc đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trần Văn Th cùng đi mua ma túy và đi tiêu thụ để kiếm lời thể hiện phạm tội đến cùng.

Bị cáo Lộc Văn Th bán ma túy cho Th và T để kiếm lời, không thành khẩn khai báo, ăn năm hồi cải. Vì vậy, các bị cáo có vai trò như nhau.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Văn Th: Năm 2012 bị TAND huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2017 chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, là thuộc tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ bị cáo Trần Văn Th: thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lại sinh sống ở vùng biên giới thuộc huyện nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lộc Văn Th: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người dân tộc thiểu số, lại sinh sống ở vùng biên giới thuộc huyện nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận chính quyền địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn Th phải nộp 5.000.000đ; bị cáo Lộc Văn Th không có nghề nghiệp ổn định, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới chủ yếu làm nương rẫy, không có tài sản, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con bị bệnh tâm thần hiện đang chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự các vật chứng thu được trong vụ án được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi vạ: “ Trần Văn Th”, mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trịnh Thị Hồng Hạnh, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa. (Phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành). (Kèm KLGD số 1487/PC09 ngày 01/6/2021), là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen dạng bàn phím, số ImEI: 3560055081883356, điện thoại đã qua sử dụng không xác định chất lượng bên trong máy, 01 sim điện thoại. thu của Trần Văn Th, có giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên đều đang quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 114/2021/TV- CTHADS ngày 20/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Giao cho Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa xử lý theo chức năng quy định: 01 (một) khẩu súng màu đen, chiều dài súng khoảng 109cm, báng súng bằng gỗ màu đen dài khoảng 77cm, nòng súng màu đen hình tròn bằng kim loại có chiều dài khoảng 78cm; 05 (năm) hình trụ tròn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, mỗi viên dài khoảng 1,5cm và có đường kính khoảng 0,5 cm.

Các vật chứng trên đang quản lý tại Công an tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận ngày 28/8/2020, người giao Nguyễn Vũ Thuật và người nhận Phạm Văn Khánh.

[8] Đối với Bùi Thanh T: Ngày 02/6/2020, Cơ quan CSĐT – Công an TP. Thanh Hóa ra Quyết định khởi tố bị can số 273/CSĐT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 04/6/2020 Bùi Thanh T tử vong do bệnh lý nên ngày 14/10/2020 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo số 4302/CSMT đối với Bùi Thanh Tùng.

[9] Đối với người đàn ông tên là Đ ở thành phố Thanh Hóa, theo bị can Bùi Thanh T khai nhận là người đặt mua số ma túy (bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ vào ngày 28/5/2020), nhưng bị cáo Bùi Thanh T không biết cụ thể họ tên, địa chỉ thật của Đ ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý trong vụ án

[10] Đối với chủ xe ô tô khách Hương Châu, do làm nghề kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa chạy tuyến thành phố Thanh Hóa - Quan S và ngược lại đã trình bày với Cơ quan điều tra về việc không biết Bùi Thanh cất giấu ma túy trong hàng hóa gửi từ huyện Quan Sơn xuống thành phố Thanh Hóa cho Trần Văn Th, không có quan hệ và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng trên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự với Trần Văn Th.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự với Lộc Văn Th.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn Th, Lộc Văn Th phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”

### **Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Văn Th 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.



- Bị cáo Lộc Văn Th 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2020.

## **2. Về hình phạt bổ sung:**

- Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 5.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lộc Văn Th.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 45; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi vạ: “ Trần Văn Th”, mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trịnh Thị Hồng Hạnh, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa. (Phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành). (Kèm KLGD số 1487/PC09 ngày 01/6/2021), là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen dạng bàn phím, số Imel: 3560055081883356, điện thoại đã qua sử dụng không xác định chất lượng bên trong máy, 01 sim điện thoại thu của Trần Văn Th, có giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên đều đang quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 114/2021/TV-CTHADS ngày 20/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Giao cho Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa xử lý theo chức năng quy định: 01 (một) khẩu súng màu đen, chiều dài súng khoảng 109cm, báng súng bằng gỗ màu đen dài khoảng 77cm, nòng súng màu đen hình tròn bằng kim loại có chiều dài khoảng 78cm; 05 (năm) hình trụ tròn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, mỗi viên dài khoảng 1,5cm và có đường kính khoảng 0,5 cm.

Các vật chứng trên đang quản lý tại Công an tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận ngày 28/8/2020, người giao Nguyễn Vũ Thuật và người nhận Phạm Văn Khánh.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn Th, Lộc Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Trần Văn Th, Lộc Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Văn Th**